

Bản án số: 30/2024/DS-ST
Ngày: 26/01/2024
V/v tranh chấp: “*Hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn văn Tám**

2. Bà **Âu Thị Ngọc Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Công Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không tham gia phiên tòa.*

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 490/2023/TLST-DS ngày 09/10/2023 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2023/QĐXXST-DS ngày 26/11/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Hòa Đ, xã Hòa K, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Tiết L**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Mỹ Đức Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T có mặt tại phiên tòa, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 22/8/202, đơn thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Minh T trình bày:*

Vào ngày 17/01/2023 anh có cho anh Tiết L vay số tiền là 125.000.000 đồng, lãi suất 1,5% tháng, thời hạn trả vốn là 3,5 tháng. Khi vay anh L có thể chấp cho anh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 277932, số vào sổ cấp GCN:CS07411 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/01/2023 do anh Tiết L đứng tên. Sau khi vay anh L có trả cho anh được số tiền vốn 50.000.000 đồng.

Nay anh yêu cầu anh L trả số tiền vốn còn là 75.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả với mức lãi suất 1,66% tháng, thời gian tính lãi từ ngày 30/4/2023 tạm tính đến ngày 30/9/2023 số tiền lãi là 6.225.000 đồng.

* Bị đơn anh Tiết L không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn kiện tranh chấp về việc cho vay tiền, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn kiện yêu cầu Bị đơn trả số tiền đã vay của nguyên đơn, do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 17/01/2023 anh Huỳnh Minh T có cho anh Tiết L vay số tiền là 125.000.000 đồng, lãi suất 1,5% tháng, thời hạn vay là 3,5 tháng, thời hạn trả ngày 30/4/2023. Khi vay anh L có thể chấp cho anh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 277932, số vào sổ cấp GCN:CS07411 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/01/2023, thửa đất số 901, tờ bản đồ số 01, diện tích 631,2m² do anh Tiết L đứng tên. Sau khi vay anh L có trả cho anh được số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ số tiền là 75.000.000 đồng. Đồng thời anh T cung cấp chứng cứ là “Giấy cho vay tiền” đề ngày 17/01/2023.

[2.1]. Nhận thấy theo chứng cứ anh T cung cấp là “Giấy cho vay tiền” đề ngày 17/01/2023 có nội dung thể hiện anh Tiết L có vay của anh T số tiền là 125.000.000 đồng. Do vậy có căn cứ xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh Huỳnh Minh T và anh Tiết L thực tế phát sinh theo quy định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự.

Anh Tiết L là bị đơn đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc anh T khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời, cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc anh T khởi kiện, xem như anh L đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ cho mình theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thời hạn trả tiền theo “Giấy cho vay tiền” đề ngày 17/01/2023 thì thời hạn vay là 3,5 tháng, thời hạn trả ngày 30/4/2023, nhưng anh L chỉ trả số tiền

50.000.000 đồng, còn lại số tiền 75.000.000 đồng đến nay chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự, do vậy anh T yêu cầu anh L trả số tiền 75.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2]. Về yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả: Anh T yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả với mức lãi suất 1,66% tháng, thời gian tính lãi từ ngày 30/4/2023 đến nay số tiền lãi là 6.225.000 đồng.

Xét thấy thời hạn trả tiền ngày 30/4/2023, nhưng đến hạn đã quá hạn anh L chưa trả, nên anh T yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả với mức lãi suất 1,66% tháng, thời gian tính lãi từ ngày 30/4/2023 đến nay số tiền lãi là 6.225.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, do vậy chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả của anh T. Buộc anh Tiết L trả cho anh T tiền lãi suất chậm trả số tiền là 6.225.000 đồng.

[2.3]. - Anh L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo triệu tập hợp lệ để xét xử việc anh T khởi kiện đến lần thứ 2, nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời anh cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện xem như anh từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4]. *Về yêu cầu khởi kiện:*

Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T. Buộc anh L trả cho anh T số tiền tổng cộng 81.225.000 đồng (tiền vốn là 75.000.000 đồng, tiền lãi 6.225.000 đồng).

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Minh Toàn.

- Buộc anh Tiết L trả cho anh Huỳnh Minh T số tiền 81.225.000 đồng (tiền vốn là 75.000.000 đồng, tiền lãi 6.225.000 đồng).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Ghi nhận anh Huỳnh Minh T trả cho anh Tiết L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 277932, sổ vào sổ cấp GCN:CS07411 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 10/01/2023 do anh Tiết L đứng tên sau khi anh Tiết L thực hiện xong việc trả tiền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Tiết L chịu 4.061.000 đồng.
- Hoàn lại anh Huỳnh Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.030.000 đồng theo biên lai thu số 0012993 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Tiết L được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn

